

QUỐC HỘI KHÓA XIV
HỘI ĐỒNG DÂN TỘC

Số: 298/HĐDT14

V/v chuẩn bị báo cáo với Đoàn
giám sát của Hội đồng Dân tộc.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LANG SON	
Số: 33	Kính gửi: Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lạng Sơn
ĐẾN Ngày: 06/7/17	
Chuyên:	Thực hiện chương trình hoạt động giám sát năm 2017, Hội đồng Dân tộc

Kính gửi:

Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện chương trình hoạt động giám sát năm 2017, Hội đồng Dân tộc đã ban hành Kế hoạch số: 297/KH-HĐDT14 ngày 30/6/2017 của Hội đồng dân tộc về việc giám sát chuyên đề “Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006-2016”.

Thường trực Hội đồng Dân tộc trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) chỉ đạo, xây dựng báo cáo “Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006-2016” (theo đề cương, biểu mẫu của Hội đồng dân tộc gửi kèm Kế hoạch số: 297/KH-HĐDT14 ngày 30 /6/2017 của Hội đồng dân tộc).

Đề nghị gửi Báo cáo (bản giấy và bản file) đến Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, số 2, đường Độc lập, Ba Đình, Hà Nội, trước ngày 30/7/2017.

(Địa chỉ liên hệ: : Đ/c Tăng Tiến Tùng – Chuyên viên chính, Vụ Dân tộc, Văn phòng Quốc hội. Số điện thoại: 080.41520; 0913.046.245; Email: tungtgt@qh.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTQH Tổng Thị Phóng (để b/c);
- PCTQH Đỗ Bá Tỵ (để b/c);
- TT. Hội đồng Dân tộc;
- Lãnh đạo Văn phòng Quốc hội;
- Lãnh đạo Vụ DT;
- Lưu: Vụ HC, Vụ DT;
- Epas: 49522

TM. HỘI ĐỒNG DÂN TỘC
CHỦ TỊCH



Hà Ngọc Chiến

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006-2016

*(Kèm theo Công văn số 298/ HĐĐT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng Dân tộc)
(Đề cương báo cáo của các địa phương)*

Phần I

KHÁI QUÁT MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên

- Nêu khái quát điều kiện tự nhiên: Diện tích tự nhiên, đặc điểm, địa hình, thời tiết, khí hậu, diện tích đất sản xuất nông - lâm nghiệp...
- Diện tích đất lâm nghiệp, các loại rừng, thực trạng, chất lượng từng loại rừng của địa phương.

2. Tình hình kinh tế - xã hội.

Nêu khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số (dân số, thành phần dân tộc, tỷ lệ đói nghèo...) và tình hình công tác giao đất, giao rừng trước năm 2005.

Phần II

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG CHO CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ HỘ GIA ĐÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ (Từ năm 2006 đến 2016)

1. Tình hình triển khai, công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện

1.1. Tình hình ban hành văn bản, phổ biến, tuyên truyền Luật bảo vệ và phát triển rừng nói chung và giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình nói riêng.

1.2. Việc triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện giao đất, giao rừng của Chính phủ, các Bộ, ngành; việc ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể hoá của địa phương về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình sản xuất, chăm sóc, bảo vệ (Nghị định 23/2006 ngày 3/3/2006 của Chính phủ; Thông tư 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ NN và PTNT; Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNN-BTNMT...)

1.3 Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện: Thành lập ban chỉ đạo các cấp, ban hành các văn bản cụ thể hóa chủ trương chính sách....

1.4. Công tác khảo sát, lập hồ sơ quy hoạch, cắm mốc ranh giới, phê duyệt và quyết định triển khai giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình.

- Tổng quỹ đất lâm nghiệp dự kiến giao cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình;
- Số cộng đồng dân cư và hộ gia đình dự kiến giao;
- Tiến độ thực hiện điều tra đo đạc, lập hồ sơ, cấp giấy quyền sử dụng đất...

1.5. Tình hình tranh chấp, lấn chiếm, giải quyết tranh chấp, lấn chiếm...

- Tình hình tranh chấp, khiếu nại, nguyên nhân, kết quả giải quyết;

1.6. Kinh phí để phục vụ giao rừng cho cộng đồng và hộ gia đình;

- Nhu cầu, thực hiện (từ các nguồn)

1.7. Công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp các ngành.

1.8. Công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

2. Kết quả giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư dân tộc thiểu số.

- Tổng diện tích rừng; Diện tích đã giao cho cộng đồng từ 2006-2016; Tỷ lệ so với kế hoạch dự kiến; Diện tích đã được cấp sổ quyền sử dụng đất;

- Số cộng đồng được giao; Chiếm tỷ lệ %?, số cộng đồng được cấp quyền sử dụng đất (Trong đó: Cộng đồng thôn bản, dòng họ, nhóm hộ...);

- Diện tích do cộng đồng quản lý theo truyền thống; Diện tích đã giao; Số cộng đồng được giao; Đã được cấp sổ quyền sử dụng đất;

- Các loại đất rừng đã giao cho cộng đồng: Rừng tự nhiên, rừng trồng, đất trồng...

3. Kết quả giao đất, giao rừng cho hộ gia đình dân tộc thiểu số.

- Tổng diện tích đã giao cho hộ từ năm 2006-2016; Tỷ lệ so với kế hoạch dự kiến, Diện tích đã được cấp sổ quyền sử dụng đất;

- Số hộ được giao, Chiếm tỷ lệ % số hộ dự kiến giao; Diện tích đã được cấp sổ quyền sử dụng đất;

- Diện tích do cộng đồng quản lý theo truyền thống đã giao cho hộ; Số hộ được giao; Diện tích đã được cấp sổ quyền sử dụng đất;

- Diện tích rừng được các hộ gia đình trồng qua các năm từ 2006-2016.

4. Công tác quản lý, tổ chức sản xuất của cộng đồng dân cư và hộ gia đình sau khi giao

- Công tác tổ chức bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

- Công tác tổ chức sản xuất, phát triển rừng của cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

- Diện tích rừng được trồng từ 2006-2016;

- + Diện tích rừng được trồng bổ sung, trồng mới, rừng tái sinh tự nhiên.
- Tỷ lệ độ che phủ của rừng sau 10 năm từ 2006-2016.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác.

5. Quyền lợi của cộng đồng và hộ gia đình khi được giao rừng

- Việc thực hiện công nhận quyền sử dụng, sở hữu đất, rừng;
- Việc thực hiện quyền chuyển đổi, cho thuê, bảo lãnh, góp vốn, thừa kế...
- Hưởng lợi từ các sản phẩm rừng, tiền, vật tư từ các chương trình, dự án;
- Hưởng lợi từ chi trả dịch vụ môi trường theo Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ.

6. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện giao rừng cho cộng đồng và hộ gia đình
- + Kinh phí đo đạc, lập kế hoạch...
- + Kinh phí thực hiện việc cấp giấy quyền sử dụng...
- + Kinh phí hỗ trợ khác.
- Các nguồn:
 - + Kinh phí từ ngân sách trung ương.
 - + Kinh phí từ ngân sách địa phương.
 - + Khác.

PHẦN III

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG CHO CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, HỘ GIA ĐÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ - NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Nhận định đánh giá

1. Ưu điểm

1.1 Tính đúng đắn của các chủ trương, chính sách về thực hiện giao đất, giao rừng cho cộng đồng và hộ gia đình;

1.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách;

1.3. Đánh giá về công tác tổ chức quản lý rừng của cộng đồng và hộ gia đình sau khi giao.

1.4. Đánh giá về hiệu quả tác động sau khi thực hiện công tác giao đất, giao rừng

- Về tăng thu nhập, giải quyết việc làm nâng cao đời sống của người dân sống

bằng nghề rừng, góp phần giảm nghèo;

- Bảo tồn, quản lý các khu di tích lịch sử, văn hóa đồng bào các dân tộc gắn với giao đất, giao rừng;

- Bảo tồn, phát triển hệ sinh thái động thực vật rừng, nâng cao độ che phủ;

- Hạn chế tình trạng phá rừng, khai thác rừng bừa bãi;

- Quản lý, quy hoạch đất lâm nghiệp.....

1.5 Công tác tuyên truyền chủ trương chính sách, công tác thanh tra, kiểm tra, sơ tổng kết....

2. Tồn tại, yếu kém

2.1 Những hạn chế, bất cập trong việc ban hành cơ chế, chính sách;

2.2 Những hạn chế, bất cập trong tổ chức thực hiện (công tác đo đạc, điều tra, khảo sát, sự tham gia của người dân...)

2.3 Công tác tuyên truyền chủ trương chính sách, công tác thanh tra, kiểm tra, sơ tổng kết....

3. Nguyên nhân của tồn tại, bất cập

- Nguyên nhân từ cơ chế, chính sách;

- Nguyên nhân từ công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện;

- Nguyên nhân từ nội tại cộng đồng dân cư, hộ gia đình.

- Nguyên nhân từ nguồn lực: Nhân lực, kinh phí...

II. Những đề xuất kiến nghị

1. Đối với Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội (cần nêu rõ bất cập giữa quy định giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình với các luật khác có liên quan, như: Hiến pháp 2013; Luật dân sự 2015; Luật đất đai 2013; Luật Bảo vệ môi trường 2014...)

2. Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành (Về các cơ chế, chính sách cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế hiện nay).

TỈNH

THỰC TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP NĂM 2006 VÀ NĂM 2016

ĐVT: Ha

Biểu 1

TT	HUYỆN	DIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP		ĐẤT CÓ RỪNG		TRONG ĐÓ		ĐẤT KHÔNG CÓ RỪNG		TỶ LỆ CHE PHỦ		GHI CHÚ
		2006	2016	2006	2016	R.TN	R TRÔNG	2006	2016	2006	2016	
						2006	2016					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG											

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)

- * R.TN: Rừng tự nhiên
- * R. TRÔNG: Rừng trồng

TỈNH.....

**TỔNG HỢP THỰC TRẠNG ĐẤT, RỪNG ĐÃ GIAO CHO CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN QUẢN LÝ
VÀ CHO CÁC TỔ CHỨC CÁ NHÂN THUÊ**

ĐVT: ha Biểu 2

TT	HUYỆN	LOẠI ĐẤT RỪNG		ĐÃ GIAO										CHO THUÊ			Ghi chú
				BQL Rừng đặc dụng	BQL rừng phòng hộ	Doanh nghiệp Nhà nước	Doanh nghiệp ngoài QĐ	Doanh nghiệp nước ngoài	Hộ gia đình c.nhân	Cộng đồng dân cư	Lực lượng vũ trang	UBND xã quản lý	Tổ chức khác	Các t. chức k. tế	Hộ gia đình C. nhân	Tổ chức cá nhân n.ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
		Đất Lâm nghiệp															
		- Đất có rừng															
		+ Rừng sản xuất															
		+ Rừng phòng hộ															
		+ Rừng đặc dụng															
		- Đất không có rừng															
																
		Tổng															

Người thực hiện

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

- * BQL: Ban quản lý
- * K tế: Kinh tế
- * n/c K. H Nghiên cứu khoa học

TÍNH...

**BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT, RỪNG ĐÃ GIAO CHO CỘNG ĐỒNG VÀ HỘ GIA ĐÌNH
LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**

ĐVT: Ha

Biểu 4

TT	HUYỆN	DIỆN TÍCH CỘNG ĐỒNG DT TS ĐƯỢC GIAO	% SO VỚI T. SỐ DIỆN TÍCH C.Đ.Đ.GIAO	PHÂN LOẠI			DIỆN TÍCH ĐƯỢC CẤP SỐ QSD	DT GIAO CHO HỘ DT TS	% SO VỚI T. SỐ DIỆN TÍCH HỘ Đ. GIAO	SỐ Đ.TÍCH ĐƯỢC CẤP SỐ QSD	GHI CHÚ
				THÔN BUỒN	DÒNG HỌ	NHÓM HỌ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng										

Người thực hiện

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

* DT TS: Dân tộc thiểu số

* QSD: Quyền sử dụng

* Chiếm % Tỷ lệ so với diện tích đã giao cho cộng đồng và hộ nói chung.

TỈNH.....

**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG
(giai đoạn 2006-2016)**

ĐVT: triệu đồng

Biểu 6

TT	NGUỒN KINH PHÍ	Tổng kinh phí	NỘI DUNG			Trong đó				Ghi chú
			Điều tra đo đạc..	Cấp giấy QSD đất	Khác	Thực hiện chung cho		Riêng vùng Dân tộc thiểu số		
						Cộng đồng	Hộ gia đình	Cộng đồng	Hộ gia đình	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Ngân sách trung ương									
2	Ngân sách địa phương									
3	Vốn ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng									
4	Dự án vay ODA									
5	Các dự án phi Chính phủ (NGO)									
6	Nguồn khác									
									
	Tổng									

Người thực hiện

Thủ trưởng đơn vị
(Ký đóng dấu)

Số: 297/KH-HĐDT14

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017

KẾ HOẠCH

Giám sát "Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi, giai đoạn 2006-2016"

Căn cứ Chương trình hoạt động giám sát năm 2017 của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội xây dựng kế hoạch giám sát: "*Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016*"

I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Luật Bảo vệ, phát triển rừng năm 2004; công tác tổ chức, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về công tác giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016.

1.2. Đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương trong thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016"

1.3. Đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách, pháp luật về thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi, góp phần bảo vệ, phát triển rừng, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc sống bằng nghề rừng.

2. Yêu cầu

- Nghiên cứu, xem xét đánh giá đầy đủ, trung thực, khách quan, đúng quy định của pháp luật về công tác giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006- 2016.

- Bảo đảm thực hiện đúng thời gian và tiến độ theo Kế hoạch đề ra.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Phạm vi giám sát

- Tình hình, kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006-2016.

- Số liệu báo cáo tính từ năm 2006, đến hết 31 tháng 12 năm 2016.

2. Đối tượng giám sát

2.1. Cơ quan chịu sự giám sát ở Trung ương

- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm báo cáo chung về tình hình, kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về công tác giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016. Các Bộ Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch & Đầu tư; Tài chính báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công theo Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 3 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ..

2.2. Ở địa phương

Giám sát Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có thực hiện chính sách, pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi (phạm vi cả nước); trong đó tập trung chủ yếu vào các tỉnh, thành phố có đông đồng bào dân tộc thiểu số; trực tiếp giám sát tại một số địa phương đại diện các khu vực Đông Bắc, Tây Bắc, Miền trung và Tây Nguyên.

III. NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Tình hình, triển khai thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016.

- Kết quả thực hiện giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016.

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006-2016.

- Đề xuất, kiến nghị.

(Nội dung báo cáo theo đề cương và các biểu mẫu kèm theo Kế hoạch này)

IV. PHƯƠNG THỨC, TIẾN ĐỘ GIÁM SÁT

1. Phương thức giám sát

1.1. Giám sát qua văn bản

- Hội đồng Dân tộc có văn bản đề nghị các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố báo cáo "*Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016*"

- Nghiên cứu báo cáo của các Bộ và các địa phương.

- Tổ chức họp Thường trực Hội đồng Dân tộc (mở rộng), yêu cầu các Bộ, ngành và một số địa phương báo cáo "*Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016*"

1.2. Giám sát trực tiếp

- Tổ chức giám sát, làm việc với các Bộ: nghe các Bộ báo cáo, giải trình làm rõ các yêu cầu của Hội đồng Dân tộc.

- Thành lập các đoàn, tiến hành giám sát tại một số tỉnh đại diện các khu vực:

+ Đoàn 1, giám sát tại tỉnh Lai Châu; Lào Cai;

+ Đoàn 2, giám sát tại tỉnh Điện Biên và Hòa Bình.

+ Đoàn 3, giám sát tại tỉnh Nghệ An; Quảng Nam; Quảng Ngãi;

+ Đoàn 4, giám sát tại tỉnh Gia Lai và Đắk Nông;

1.3. Báo cáo kết quả giám sát

Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát của các Đoàn, Thường trực Hội đồng Dân tộc họp, hoàn chỉnh báo cáo giám sát; gửi báo cáo kết quả giám sát tới Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quốc hội tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2017).

2. Tiến độ, thời gian giám sát

2.1. Bước I (tháng 6/2017)

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch giám sát; ra Nghị quyết của Hội đồng Dân tộc về việc thành lập các Đoàn giám sát; xây dựng đề cương, biểu mẫu báo cáo giám sát.

2.2. Bước II (tháng 7/2017)

- Gửi văn bản, kế hoạch, đề cương, biểu mẫu báo cáo đến Chính phủ, các Bộ, ngành, các địa phương (*thời hạn nộp báo cáo cho Hội đồng Dân tộc: trước ngày 30/7/2017*).

- Đơn đốc Chính phủ, các Bộ, địa phương gửi báo cáo.

- Tiến hành nghiên cứu, sưu tập, xây dựng bộ tài liệu cho các thành viên các đoàn giám sát.

- Các Đoàn thống nhất kế hoạch, xây dựng chương trình chi tiết giám sát tại địa phương; có văn bản mời đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, phối hợp giám sát tại địa phương khi Đoàn đến giám sát.

2.3. Bước III tháng 8 /2017)

+ Nghiên cứu tài liệu của các bộ, ngành, địa phương; chuẩn bị các điều kiện phục vụ các Đoàn giám sát tại địa phương.

+ Thường trực Hội đồng Dân tộc tổ chức họp (mở rộng) để nghe các các Bộ, ngành và một số địa phương báo cáo "*Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016*"

+ Tổ chức các Đoàn giám sát để tiến hành giám sát tại các địa phương (theo kế hoạch của Đoàn) và hoàn chỉnh báo cáo, gửi báo cáo kết quả giám sát cho Thường trực Hội đồng dân tộc.

2.4. Bước IV (tháng 9/2017)

- Tổng hợp, hoàn thành dự thảo báo cáo giám sát của Hội đồng Dân tộc (dự thảo lần 1).

- Họp Thường trực Hội đồng Dân tộc: góp ý kiến, tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng Dân tộc (dự thảo lần 2).

- Tổ chức Hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cho dự thảo báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng Dân tộc.

- Tổ chức phiên giải trình (nếu cần thiết).

- Tháng 10/2017: gửi báo cáo giám sát đến Ủy ban thường vụ Quốc hội và Địa biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV.

- Kết thúc giám sát chuyên đề "*Tình hình, kết quả thực hiện chính sách pháp luật về giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư và hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2006 -2016*"

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Hội đồng Dân tộc thống nhất phân công đồng chí Cao Thị Xuân - Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc: trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực Kế hoạch giám sát chuyên đề này.

2. Thường trực Hội đồng Dân tộc giao nhiệm vụ cho Vụ trưởng Vụ Dân tộc (Văn phòng Quốc hội) chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát chuyên đề này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan chuẩn bị nội dung, bảo đảm điều kiện triển khai, thực hiện kế hoạch giám sát.

3. Đề nghị Bộ trưởng các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: thực hiện các nội dung theo kế hoạch giám sát; chuẩn bị báo cáo đầy đủ các nội dung, yêu cầu của chuyên đề giám sát (theo đề cương, biểu mẫu của Hội đồng Dân tộc); tích cực phối hợp, tạo điều kiện để Hội đồng Dân tộc triển khai, hoàn thành kế hoạch giám sát chuyên đề này.

Nơi nhận:

- PCTQH Tòng Thị Phóng (b/c);
- PCTQH Đỗ Bá Tỵ (b/c);
- Thủ tướng chính phủ;
- Lãnh đạo Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT, Tài chính; KH&ĐT;
- Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND các tỉnh có liên quan;
- Thành viên HĐDT;
- Lãnh đạo, Chuyên viên Vụ DT; Vụ phục vụ hoạt động giám sát
- Lưu HC, DT;
- Số epas: 49515

TM. HỘI ĐỒNG DÂN TỘC



Hà Ngọc Chiến